TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2022/DS-ST
Ngày: 26/9/2022
V/v tranh chấp:"*Hợp đồng thuê tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Nhịn.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Trần Trung Nhân**

2. Ông **Lý Minh Hùng**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham dự phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thành Thêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 238/2022/TLST–DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp "*Hợp đồng thuê tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXXST-DS ngày 08/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Anh **Lê Văn T**, sinh năm: 1970.

- Chị **Trần Thị Thùy L**, sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp 03, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Anh **Lê Văn T,** sinh năm: 1970. (Văn bản ủy quyền ngày 03/8/2022)

Địa chỉ: Ấp 03, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp M, xã G, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có mặt tại phiên tòa, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Lê Văn T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn chị Trần Thị Thùy L trình bày*:

Vào tháng 09/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn C có thuê của anh chị 01 tàu cá mang tên T Lợi 3 số đăng ký BT-99889-TS, thời hạn thuê là 03 năm, giá thuê tàu là 100.000.000 đồng/tháng, mục đích thuê tàu là vận chuyển thủy hải sản, theo hợp đồng thuê tàu được Văn phòng công chứng Bình Đại công chứng số 1830, quyển số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/9/2020. Sau khi thuê tàu, anh C có trả tiền thuê nhưng trả không đầy đủ còn nợ lại 04 tháng năm 2021 và 01 tháng năm 2022. Tổng cộng anh C còn thiếu 05 tháng số tiền là 500.000.000 đồng. Đồng thời anh C sử dụng tàu không đúng mục đích thỏa T lúc thuê, vi phạm bị Cảnh sát biển giữ tàu và xử phạt hành chính.

Nay anh chị yêu cầu anh C trả tiền thuê tàu số tiền 500.000.000 đồng và chấm dứt hợp đồng thuê tàu được Văn phòng công chứng Bình Đại công chứng số 1830, quyển số 01/2020/TP/CC-SC/HĐGD ngày 21/9/2020 và buộc anh C trả lại tàu cá mang tên: Thuận Lợi 3, số đăng ký: BT-99889-TS, đặc điểm kỹ thuật như sau: Chiều dài L_{max},m: 30.50; L_{tk},m: 26.30; chiều rộng B_{max},m: 6.95; B_{tk},m: 6.90; chiều C mạn D,m: 4,00; Chiều chìm d,m: 3.08; Mạn khô f,m: 0.92; Vật liệu vỏ: Gỗ; Tổng dung tích: TĐK: 195; sức chở tối đa, tấn: 223.43; tốc độ tự do, hải lý/h:11; Máy chính hiệu: Mitsubishi; số máy:78376; công sức (sức ngựa): 940; nơi chế tạo: Nhật Bản.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn C không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện.*

- Tại phiên tòa, anh T chỉ yêu cầu chấm dứt hợp đồng thuê tàu được Văn phòng công chứng Bình Đại công chứng số 1830, quyển số 01/2020/TP/CC-SC/HĐGD ngày 21/9/2020 và yêu cầu anh C trả số tiền thuê tàu 200.000.000 đồng, rút phần yêu cầu anh C trả tiền thuê tàu số tiền 300.000.000 đồng và yêu cầu trả lại tàu. Bị đơn anh C vắng mặt.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt là không thực hiện đúng quy định tại Khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

++ Về yêu cầu trả tiền thuê tàu cá: Xét thấy, từ khi thuê tàu cá đến nay ông C còn nợ lại ông T 500.000.000 đồng, ông C có viết giấy nợ và ký tên. Ông T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu phía ông C trả tiền thuê tàu nhưng ông C vẫn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê tàu cá. Tại phiên tòa, ông T chỉ yêu cầu ông C trả 02 tháng tiền thuê tàu là 200.000.000 đồng, rút lại yêu cầu với số tiền 300.000.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông T là phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên ghi nhận. Từ những phân tích trên cho thấy việc ông T yêu cầu ông C trả 200.000.000 đồng tiền thuê tàu cá là có cơ sở chấp nhận.

++ Về yêu cầu chấm dứt việc cho thuê tàu cá trước thời hạn: Xét thấy, phía ông C không thanh toán tiền thuê tàu cá cho ông T nhiều kỳ là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê theo quy định tại Điều 481 Bộ luật dân sự. Mặt khác, ngày 19/7/2022 ông C sử dụng tàu cá thì bị Cảnh sát biển vùng 3 ra quyết định xử lý vi phạm hành

chính về hành vi vận chuyển hàng hóa (dầu DO) không có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp là đã vi phạm mục đích thuê tàu cá. Do đó, việc ông T yêu cầu chấm dứt hợp đồng thuê tàu cá trước thời hạn là có cơ sở để chấp nhận.

++ Tại phiên tòa, ông T đã tự nguyện rút yêu cầu ông C trả lại tàu cá là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông C trả tiền thuê tàu cá còn thiếu cho ông T, chị L là 200.000.000 đồng. Chấm dứt hợp đồng thuê tàu cá ngày 21/9/2020 giữa ông T, chị L và ông C. Đình chỉ xét xử đối yêu cầu trả lại tàu cá đã rút của ông T.

+ Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng**:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Anh T, chị L kiện tranh chấp về Hợp đồng thuê tàu cá, đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Anh T, chị L kiện yêu cầu anh C trả số tiền thuê tàu cá còn thiếu và chấm dứt hợp đồng thuê tàu. Do vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về Hợp đồng thuê tài sản theo quy định tại Điều 472 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Anh Nguyễn Văn C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc anh T, chị L kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

- *Về việc ủy quyền*: Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy L ủy quyền cho anh Lê Văn T theo văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre chứng thực ngày 03/8/2022. Xét việc ủy quyền của các bên là phù hợp với quy định tại Điều 138 của Bộ luật dân sự nên anh T là người đại diện theo ủy quyền cho chị L.

[2]. **Về nội dung vụ án**:

- Vào tháng 09/2020 anh Nguyễn Văn C có thuê của anh Lê Văn T và chị Trần Thị Thùy L 01 tàu cá mang tên Thuận Lợi 3 số đăng ký BT-99889-TS, thời hạn thuê là 03 năm, giá thuê tàu là 100.000.000 đồng/tháng, mục đích thuê tàu là vận chuyển thủy hải sản, theo hợp đồng thuê tàu được Văn phòng công chứng Bình Đại công chứng số 1830, quyển số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/9/2020. Sau khi thuê tàu, anh C trả tiền thuê trong năm 2021 còn thiếu 04 tháng và tháng 01/2022. Tổng

cộng còn thiếu 05 tháng số tiền là 500.000.000 đồng. Đồng thời anh C sử dụng tàu không đúng mục đích thỏa T lúc thuê, vi phạm bị Cảnh sát biển giữ tàu và xử phạt hành chính. Đồng thời cung cấp chứng cứ gồm: Hợp đồng thuê tàu cá được Văn phòng công chứng Bình Đại công chứng số 1830, quyển số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/9/2020; Biên bản vi phạm hành chính số 06 ngày 12/5/2022 của Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4; Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 10/QĐ-TG ngày 12/5/2022 của Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4; Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính số 10/QĐ-KPTĐV ngày 15/5/2022 của Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4.

[2.1]. *Về yêu cầu trả tiền thuê tàu*: Xét thấy, theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng hai bên thỏa T giá thuê tàu mỗi tháng là 100.000.000 đồng, thời gian thanh toán tiền vào ngày 17 tây hàng tháng, nhưng sau khi nhận tàu anh C đã thanh toán không đủ tiền thuê tàu cho anh T, chị L. Tính đến thời điểm anh T khởi kiện anh C còn thiếu 05 tháng số tiền là 500.000.000 đồng chưa thanh toán tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền, nên anh T, chị L yêu cầu anh C trả số tiền 500.000.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa anh T thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu anh C trả số tiền 200.000.000 đồng.

Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh T là giảm bớt tiền thuê tàu không làm thay đổi yêu cầu khởi kiện ban đầu và có lợi cho anh C, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi và yêu cầu khởi kiện của anh T và buộc anh C trả cho anh T, chị L số tiền thuê tàu là 200.000.000 đồng.

[2.2]. *Về yêu cầu chấm dứt hợp đồng thuê tàu*: Xét thấy, theo Hợp đồng thuê tàu cá mà các bên đã ký kết được Văn phòng công chứng Bình Đại công chứng số 1830, quyển số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/9/2020, tại Điều 3 thỏa thuận "*Mục đích thuê tàu cá tại Điều 1 của hợp đồng này là làm phương tiện vận tải thủy hải sản*". Tuy nhiên, trong quá trình thuê tàu anh C sử dụng tàu chở dầu không có hóa đơn chứng từ bị Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4 bắt giữ tàu và xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, anh C đã vi phạm hợp đồng, sử dụng tàu không đúng mục đích mà hai bên đã thỏa thuận. Do vậy anh T, chị L yêu cầu chấm dứt Hợp đồng thuê tàu cá mà các bên đã ký kết ngày 21/9/2020 là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 480 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, chị L. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng thuê tàu cá giữa anh Lê Văn T và chị Trần Thị Thùy L với anh Nguyễn Văn C đã được Văn phòng công chứng Bình Đại công chứng số 1830, quyển số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/9/2020.

[2.3]. *Về yêu cầu trả lại tàu cá mang tên: T Lợi 3, số đăng ký: BT-99889-TS*: Xét thấy, anh T đã được Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4 giao trả và anh đã nhận lại tàu cá mang tên: Thuận Lợi 3, số đăng ký: BT-99889-TS, nên anh rút lại phần yêu cầu anh C trả lại tàu là tự nguyện phù hợp quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần anh T, chị L khởi kiện về yêu cầu anh C trả lại tàu cá mang tên: Thuận Lợi 3, số đăng ký: BT-99889-TS.

[3]. ***Về án phí***: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. ***Về quyền kháng cáo***: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 472, Điều 480, Điều 481, Điều 482 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T và chị Trần Thị Thùy L.

- Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng thuê tàu cá giữa anh Lê Văn T và chị Trần Thị Thùy L với anh Nguyễn Văn C được Văn phòng công chứng Bình Đại công chứng số 1830, quyển số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/9/2020.

- Buộc anh Nguyễn Văn C trả cho anh Lê Văn T và chị Trần Thị Thùy L số tiền 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh T, chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của anh T, chị L yêu cầu anh C trả lại tàu cá mang tên: Thuận Lợi 3, số đăng ký: BT-99889-TS.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn C chịu 10.300.000 đồng.

- Hoàn lại anh Lê Văn T và chị Trần Thị Thùy L số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 12.500.000 đồng theo biên lai thu số 0009959 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh C được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhịn